

Số: /GP-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2024

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT**  
**(Cấp lại lần 1)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa, đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn ban hành quy định một số nội dung quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Quyết định 16/2023/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND tỉnh Bắc Kạn sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND;

Xét Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất và hồ sơ kèm theo của Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 114/TTr-STNMT ngày 19/4/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên (địa chỉ: số nhà 19, ngõ 16, ngách 237, đường Trường Chinh, tổ 5, phường Phùng Chí Kiên, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn) khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cung cấp nước phục vụ khai thác, chế biến khoáng sản vàng gốc khu vực Pác Lạng, xã Thượng Quan và xã Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn;

2. Vị trí khai thác, sử dụng: 10 cửa lò khai thác của mỏ vàng gốc Pác Lạng, xã Thượng Quan và Đức Vân, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.

3. Tầng chứa nước khai thác: Trầm tích đệ tứ.

4. Tổng số giếng khai thác: 10 mạch lộ (nước tháo khô lò khai thác).

5. Tổng lượng nước khai thác: 224 m<sup>3</sup>/ngày-đêm.

6. Thời gian cấp phép: đến hết ngày 06/3/2028.

7. Chế độ khai thác: 300 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ VN2000, KTT 106 <sup>0</sup> 30' múi chiếu 3 <sup>0</sup>		Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)
	X (m)	Y (m)		
L.32	2.479.930,00	456.162,00	42	8 giờ/ngày đêm
L.11	2.480.119,00	457.154,00	43	
L.86	2.480.072,00	456.932,00	23	
L.76	2.480.647,00	457.380,00	13	
L.81	2.480.580,00	457.049,00	16	
L.2A	2.479.856,00	457.306,00	31	
L.41	2.481.089,00	455.606,00	28	
L.48	2.480.529,00	455.601,00	11	
L.1	2.481.477,00	456.986,00	7	
L.22	2.480.418,00	456.552,00	10	

**Điều 2.** Các yêu cầu cụ thể đối với *Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên*:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện việc quan trắc mực nước, lưu lượng, chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định (nếu có);

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;

7. Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính gồm: Thuế tài nguyên nước và các khoản thuế khác theo quy định của pháp luật về thuế; phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước được phê duyệt tại Quyết định số 1308/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn; tiền bồi thường thiệt hại, tiền xử phạt hành chính do mình gây ra trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật (nếu có).

**Điều 3.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của Giấy phép vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của

Trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình.

**Điều 4. Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên** được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Giấy phép này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy phép số 1304/GP-UBND ngày 23/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu **Công ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên** còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử:*

- Cục QLTTN (b/c);
- Sở TN&MT;
- Cục thuế tỉnh (t/h);
- UBND huyện Ngân Sơn;
- CVP, PCVP (ô. Trung);

*Gửi bản giấy:*

- Sở TN&MT (t/h);
- Công an tỉnh;
- Công. ty TNHH Trường Thịnh Thái Nguyên (t/h)-(nhận kết quả tại Trung tâm PVHCC);
- Lưu: VT, NNTNMT (H<sub>1</sub>).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đình Quang Tuyên**